

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
T PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **86/2020/HSST**
Ngày: 17/06/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - T PHỐ HÀ NỘI

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**
Các Hội thẩm nhân dân : **Ông Nguyễn Anh Đức**
Ông Đinh Quang Huân
Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Hùng - KSV.

Ngày 17 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - T phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/HSST ngày 01/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST - HS ngày 03/6/2020 đối với các bị cáo:

1. PHẠM VĂN Đ, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: Lê L, Yên P, Ý Y, Nam Định; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B và bà Trương Thị T; Tiền án: có 02 tiền án: Ngày 25/4/2013 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng - T phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 158/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2014, chưa được xóa án tích), Ngày 14/6/2016 Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 41/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2018, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, Nam Định tuyên miễn trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 302); Danh chỉ bản số 127 lập ngày 07/02/2020 tại Công an huyện Thanh Trì, T phố Hà Nội; Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an T phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN CÔNG T; Sinh năm: 1977; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Cổ Diễn A, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thanh T (đã chết); Có vợ là A Phương Nhung (sinh năm: 1981, đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2007; Tiền án: có 03 tiền án: Ngày 29/06/2009 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - T phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 385/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2010, đã được xóa án tích), Ngày 16/11/2011 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - T phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 179/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/09/2013, đã được xóa án tích), Ngày 28/11/2016 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng - T phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 500 ngày 28/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/09/2018, chưa được xóa án tích); Tiền sự: có 01 tiền sự: Năm 2004, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động số V Hà Nội. Danh, chỉ bản số 126 lập ngày 07/02/2020 tại Công an huyện Thanh Trì - T phố Hà Nội; Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thanh Trì (có mặt tại phiên tòa).

Bi hai: Chị Lê Việt A, sinh năm 1971. Địa chỉ: Đại K, H, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, Lạng Sơn (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Công T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, T phố Hà Nội truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 29/01/2020, Phạm Văn Đ đi bộ một mình từ Bến xe Nước Ngầm đến khu vực chùa Linh Đ, H, H, Hà Nội với mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp. Đến nơi, Đ phát hiện thấy chiếc xe máy Honda Lead màu nâu BKS: 29M1 - 028.14 của chị Lê Việt A (sinh năm: 1971, HKTT: Đ, H, Hà Nội) đang dựng chân chống cạnh, đầu xe quay ra hồ sen, đuôi xe quay về phía cổng chính chùa Linh Đ, trên xe máy vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa và không có ai trông giữ. Đ tiến đến chiếc xe và quan sát xung quanh xem có ai phát hiện ra mình không, sau khoảng 5 phút không thấy có ai, Đ lén lút nổ máy rồi điều khiển chiếc xe máy trên tẩu thoát. Ngày 31/01/2020, Đ gọi điện cho Nguyễn Công T nói với T là Đ vừa trộm cắp được chiếc xe máy và muốn bán cho T. T đồng ý và thỏa thuận với Đ sẽ mua chiếc xe máy với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng 30 phút sau khi gọi điện cho T, Đ điều khiển chiếc xe máy Honda Lead màu nâu BKS: 29M1 - 028.14 mà Đ trộm cắp được đến nhà T tại thôn Cổ, T, Thanh Trì, Hà Nội. Tại đây, T đưa trước cho Đ 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền mua chiếc xe máy trộm cắp của Đ. Sau khi đưa tiền cho Đ, T tháo BKS: 29M1 - 028.14 trên xe ra, cắt làm hai và vứt vào thùng rác nhà mình và lắp BKS: 60B6 - 026.70 và dán đề can màu xe từ màu nâu sang màu đỏ để thay đổi đặc điểm xe ban đầu rồi dùng xe làm phương tiện đi lại. Khoảng 01 ngày sau, khi Đ đến nhà T thì T trả thêm cho Đ 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) là tiền mua xe hôm trước và xin bớt

số tiền còn lại. Tổng số tiền T đã đưa cho Đ để mua chiếc xe của Đ là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/02/2020, Phạm Văn Đ mang theo 01 máy cắt nhãn hiệu Maktec của Đ thường dùng để làm mộc đến nhà T và nhờ T chở đi bán. T đồng ý và điều khiển chiếc xe máy Honda Lead màu nâu BKS: 29M1 - 028.14 vừa mua được của Đ hôm trước rồi chở Đ đi tìm chỗ bán máy cắt. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 05/02/2020, tổ công tác Y29 - 141 - Công an T phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại tuyến đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội phát hiện Nguyễn Công T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, BKS: 60B6 - 02670 chở Phạm Văn Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện số máy trên xe máy có dấu hiệu bị thay thế. Qua tra cứu, tổ công tác phát hiện số khung, số máy được kiểm tra trên BKS: 60B6 - 02670 không trùng với số khung, số máy trên chiếc xe hiện tại. Tổ công tác đã tiến hành đưa T, Đ về trụ sở làm việc. Ngày 06/02/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Công T tại thôn Cổ Diễn A, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội và thu giữ 01 chiếc BKS: 29M1 - 028.14 (bị cắt làm hai) và 01 chiếc xe máy Honda Wave S mang BKS: 17B7 - 135.89 số máy: 1304487, số khung: 079725.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số khung, số máy của chiếc xe máy Honda Lead và xe máy Wave S thu giữ của Nguyễn Công T cũng như giám định các BKS: 60B6 - 026.70 và 17B7 - 135.89. Tại bản kết luận giám định số 1499 ngày 02/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Lead đeo biển kiểm soát 60B6 - 026.70 gửi giám định, hiện tại có số khung: RLHJF2404BY032222 và số máy: JF24E - 0544171 là số nguyên thủy; Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát: 17B7 - 135.89 gửi giám định, hiện tại có số khung: RLHJC4315AY079725 và số máy: JC43E - 1304487 là số nguyên thủy; Không tiến hành giám định biển kiểm soát: 60B6 - 026.70; 17B7 - 135.89 do không có mẫu so sA.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy Honda Lead BKS: 29M1 - 028.14 và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 12K8 - 5370. Tại bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 13/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì định giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy Honda Lead BKS: 29M1 - 028.14, số máy: 0544171, số khung: 032222 có giá trị: 8.440.900 đồng (tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn chín trăm đồng). Tại bản kết luận định giá tài sản số 182 ngày 25/03/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì định giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave S BKS: 12K8 - 5370, số máy: 1304487, số khung: 079725 có giá trị 1.880.000 đồng (một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ và Nguyễn Công T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Đ, T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead có số khung: 032222, số máy: 0544171, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Việt A. Chị A đã nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave S mang BKS: 17B7 - 135.89 thu giữ tại nhà Nguyễn Công T khi khám xét có số khung: 079725, số máy: 1304487 không trùng với đăng ký xe trên BKS: 17B7 - 135.89. Qua xác minh, chiếc xe máy Honda Wave S có số khung, số máy như trên thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn Mai (sinh năm: 1964, HKTT: thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, Lạng Sơn) đăng ký BKS: 12K8 - 5370. Ông Mai đã cho con trai mình là anh Hoàng Mạnh T (sinh năm: 1991, HKTT: thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, Lạng Sơn) để làm phương tiện đi lại. Khoảng 13 giờ 00 ngày 17/01/2020, anh T bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe máy nói trên tại phường Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội. Sau khi bị mất trộm, anh T chưa đến cơ quan công an để trình báo sự việc, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Mạnh T. Anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với việc mua chiếc xe máy Honda Wave S đeo BKS: 17B7 - 135.89, số máy: 1304487, số khung: 079725 của Nguyễn Công T, T khai mua của một thanh niên tên Hiếu (không rõ địa chỉ) tại khu vực chợ Trời, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội với giá 3.400.000 đồng, khi mua xe T không biết rõ nguồn gốc xe và không có giấy tờ đăng ký xe, đến nay chưa đủ tài liệu, chứng cứ để làm rõ việc mua bán chiếc xe này; Đối với chiếc BKS: 60B6 - 026.70 qua xác minh là của chiếc xe máy Yamaha Gravita do chị Nguyễn Thị T (SN: 1968, HKTT: Ấp 1, Xuân Quế, Cẩm Mỹ, Đồng Nai) đứng tên. Chị T mua chiếc xe trên từ năm 2012. Đến năm 2013, chị T đã bán chiếc xe cho anh Đ (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể); Đối với chiếc BKS: 17B7 - 135.89 có chủ đăng ký là anh Phạm Đức C (sinh năm: 1989, HKTT: An Bình, Kiến Xương, Thái Bình). Bố của anh C là anh Phạm Văn Cao (sinh năm: 1963, HKTT: An Bình, Kiến Xương, Thái Bình) cho biết: anh Cao sử dụng chiếc xe máy mang nhãn hiệu Honda Wave S có số khung 074265, số máy 1317458 mang BKS nói trên làm phương tiện đi lại. Trong quá trình di chuyển, anh Cao có làm rơi mất chiếc BKS 17B7 - 135.89 trên đường, anh Cao đề nghị xin lại chiếc BKS nói trên của mình. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến những vấn đề nêu trên để điều tra, xử lý sau.

Đối với việc anh Hoàng Mạnh T có đơn trình báo về việc anh T bị mất trộm chiếc xe Wave có số khung: 079725, số máy: 1304487, BKS 12K8 - 5370. Do việc anh T bị mất trộm xe xảy ra trên địa bàn quận Thanh Xuân, T phố Hà Nội nên Cơ quan C sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã chuyển đơn trình báo của anh T cùng các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến Công an quận Thanh Xuân, T phố Hà Nội để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền pháp luật quy định.

Đối với 01 chiếc BKS: 29M1 - 028.14 và 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu Maktec của Phạm Văn Đ là vật chứng của vụ án, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 83/CT - VKSTT ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, T phố Hà Nội truy tố Phạm Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản

theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, truy tố Nguyễn Công T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Công T đã T khản khai nhận T bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, T phổ Hà Nội truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do hoàn C gia đình các bị cáo khó khăn.

- Bị hại là chị Lê Việt A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trước đây.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Phạm Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Công T từ 12 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ chiếc máy cắt nhãn hiệu Maktec nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy chiếc BKS: 29M1 - 028.14 do không có giá trị sử dụng; Buộc Phạm Văn Đ phải truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính do bán tài sản trộm cắp được của chị A cho T là 2.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của Phạm Văn Đ và Nguyễn Công T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ

15 phút ngày 29/01/2020, tại khu vực chùa Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, T phố Hà Nội, Phạm Văn Đ trộm cắp của chị Lê Việt A 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 29M1 - 028.14 có giá trị: 8.440.900 đồng. Sau đó, Đ mang chiếc xe máy trên đến nhà của Nguyễn Công T tại thôn Cổ Diễn A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội bán cho T. Nguyễn Công T biết rõ chiếc xe máy trên là tài sản do Đ trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 15 phút ngày 05/02/2020, khi T đang điều khiển chiếc xe tang vật của vụ án thì bị tổ công tác Y29 - 141 - Công an T phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bàn giao cho Công an huyện Thanh Trì để điều tra, giải quyết.

Đối với Phạm Văn Đ: Giá trị tài sản do Đ trộm cắp là 8.440.900 đồng (dưới 50.000.000 đ) nhưng do Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi đã cấu T tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Nguyễn Công T biết rõ tài sản Đ bán cho mình là do Đ phạm tội mà có nhưng T vẫn mua nên hành vi của T đã cấu T tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Để đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng đã áp dụng làm tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tài sản do các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Đ có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích, có 01 lần tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng được miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có 03 tiền án, trong đó 01 tiền án chưa được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi cai nghiện bắt buộc. Các bị cáo có nhân thân rất xấu, coi thường pháp luật, liên tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng* ».

Tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản*».

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Do chị Lê Việt A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe máy Honda Lead có số khung: 032222, số máy: 0544171 và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy Honda Wave S mang BKS: 17B7 - 135.89 thu giữ tại nhà Nguyễn Công T khi khám xét có số khung: 079725, số máy: 1304487: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Mạnh T. Anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

- Đối với chiếc máy cắt nhãn hiệu Maktec là tài sản cá nhân của Phạm Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc BKS: 29M1 - 028.14 được cấp cho xe Honda Lead có số khung: 032222, số máy: 0544171 thuộc sở hữu của chị Lê Việt Anh nhưng do đã bị T cắt đi, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về những vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với hành vi mua chiếc xe máy Honda Wave S mang BKS: 17B7 - 135.89, số máy: 1304487, số khung: 079725 của Nguyễn Công T, T khai mua của một thanh niên tên Hiếu (không rõ địa chỉ) tại khu vực chợ Trời, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội với giá 3.400.000 đồng, khi mua xe T không biết rõ nguồn gốc xe và không có giấy tờ đăng ký xe. Do chưa đủ tài liệu, chứng cứ để làm rõ việc mua bán chiếc xe này của T, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan để điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với việc anh Hoàng Mạnh T có đơn trình báo về việc anh T bị mất trộm chiếc xe Wave có số khung: 079725, số máy: 1304487, BKS 12K8 - 5370. Do việc anh T bị mất trộm xe xảy ra trên địa bàn quận Thanh Xuân, T phố Hà Nội nên Cơ quan C sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã chuyển đơn trình báo của anh T đến Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội điều tra, giải quyết theo thẩm quyền, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc BKS: 60B6 - 026.70 qua xác minh là của chiếc xe máy Yamaha Gravita do chị Nguyễn Thị T (SN: 1968, HKTT: Ấp 1, Xuân Quế, Cẩm Mỹ, Đồng Nai) đứng tên. Chị T mua chiếc xe trên từ năm 2012. Đến năm 2013, chị T đã bán chiếc xe cho anh Đ (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ

thể, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan để điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc BKS: 17B7 - 135.89 có chủ đăng ký là anh Phạm Đức C (sinh năm: 1989, HKTT: An Bình, Kiến Xương, Thái Bình). Bố của anh C là anh Phạm Văn Cao (sinh năm: 1963, HKTT: An Bình, Kiến Xương, Thái Bình) cho biết: anh Cao sử dụng chiếc xe máy mang nhãn hiệu Honda Wave S có số khung 074265, số máy 1317458 mang BKS nói trên làm phương tiện đi lại. Trong quá trình di chuyển, anh Cao có làm rơi mất chiếc BKS 17B7 - 135.89 trên đường, anh Cao đề nghị xin lại chiếc BKS nói trên của mình. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan để điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội «Trộm cắp tài sản», bị cáo Nguyễn Công T phạm tội « Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ».

2. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo Phạm Văn Đ;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Công T.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Đ 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Công T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Phạm Văn Đ truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính 2.200.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ chiếc máy cắt nhãn hiệu Maktec nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy chiếc BKS: 29M1 - 028.14 (được cấp cho xe Honda Lead có số khung: 032222, số máy: 0544171 thuộc sở hữu của chị Lê Việt A) do không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng nói trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, T phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/06/2020.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại là chị Lê Việt A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án, hoặc niêm yết bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

